

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 32934 /CTBDU-TTHT
V/v chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bình Dương, ngày 13 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Quỹ Hỗ Trợ Phát Triển Kinh Tế Tập Thể Tỉnh Bình Dương
Địa chỉ: Tầng 6, tháp B, Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương,
Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
MST: 3702150410

Cục Thuế nhận được văn bản số 164/QHT-KT ngày 04/12/2023 Quỹ Hỗ Trợ Phát Triển Kinh Tế Tập Thể Tỉnh Bình Dương (gọi tắt là “Quỹ Hỗ Trợ”) vướng mắc về việc hướng cách xác định thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân phải nộp.

Qua nội dung văn bản nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 3 Và Điều 4, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính có quy định:

“Điều 3. Phương pháp tính thuế

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân với thuế suất.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Thuế} \\ \text{TNDN} \\ \text{phải nộp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{(Thu} \\ \text{nhập} \\ \text{tính} \\ \text{thuế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Phần trích lập} \\ \text{quỹ KH\&CN} \\ \text{(nếu có))} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Thuế suất thuế} \\ \text{TNDN} \end{array}$$

Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc loại thuế tương tự thuế thu nhập doanh nghiệp ở ngoài Việt Nam thì doanh nghiệp được trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp nhưng tối đa không quá số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

...

5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

+ Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%.

Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%.



+ Đối với kinh doanh hàng hóa: 1 %.

+ Đối với hoạt động khác: 2%."

Điều 4. Xác định thu nhập tính thuế

1. Thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước theo quy định.

Thu nhập tính thuế được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Thu} \\ \text{nhập} \\ \text{tính thuế} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Thu} \\ \text{nhập} \\ \text{chịu} \\ \text{thuế} \end{array} - \left[\begin{array}{l} \text{Thu} \\ \text{được} \\ \text{thuế} \end{array} \begin{array}{l} \text{nhập} \\ \text{miễn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Các} \\ \text{được} \\ \text{theo} \end{array} \begin{array}{l} \text{khoản} \\ \text{kết} \\ \text{quy} \end{array} \begin{array}{l} \text{lỗ} \\ \text{chuyển} \\ \text{định} \end{array} \right]$$

2. Thu nhập chịu thuế

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Thu} \\ \text{nhập} \\ \text{chịu} \\ \text{thuế} \end{array} = \left[\begin{array}{l} \text{Doanh} \\ \text{thu} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi} \\ \text{trừ} \end{array} \begin{array}{l} \text{phí} \\ \text{được} \end{array} \right] + \begin{array}{l} \text{Các} \\ \text{thu} \\ \text{nhập} \\ \text{khác} \end{array}$$

Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bằng doanh thu của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trừ chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó. Doanh nghiệp có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh áp dụng nhiều mức thuế suất khác nhau thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập của từng hoạt động nhân với thuế suất tương ứng.

...."

Căn cứ Điểm d Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

... 6. Các loại thuế, khoản thu khai quyết toán năm và quyết toán đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm. Cụ thể như sau:

... d) Thuế TNCN đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Cụ thể như sau:

... d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

... Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

d.3) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế trong các trường hợp sau đây:

Có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo, trừ các trường hợp sau: Cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống; cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này; ...".

Căn cứ điểm i, Khoản 1, Điều 25, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính có quy định:

"Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

...

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế (vào mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) và nộp cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.



Cá nhân làm cam kết theo hướng dẫn tại điểm này phải đăng ký thuế và có mã số thuế tại thời điểm cam kết."

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn về nguyên tắc cho Quỹ Hỗ Trợ như sau:

- Về thuế TNDN: Trường hợp Quỹ Hỗ Trợ là tổ chức kinh tế - xã hội, nếu xác định được doanh thu và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điều 4, Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Về thuế TNCN: Cá nhân làm việc kiêm nhiệm tại Quỹ Hỗ Trợ không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân. Cá nhân này thuộc trường hợp tự quyết toán với cơ quan thuế.

Đề nghị Quỹ Hỗ Trợ căn cứ hướng dẫn nêu trên, đối chiếu với tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện đúng quy định.

Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với phòng Thanh tra-kiểm tra thuế số 3 (số điện thoại: 0274.3825030) và cung cấp hồ sơ, thông tin để được hướng dẫn cụ thể.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn cho Quỹ Hỗ Trợ biết để thực hiện. *Ma*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - BLD Cục (Email B/c);
 - Phòng TTKT 1...5 (Email);
 - Lưu: VT, Phòng TTHT (Sơn). *Ma*
- (231205/ZV09/0001/7401/031203410)



Nguyễn Mạnh Đông